UBND TỈNH LONG AN
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 2020/STTTT-CNTT&BCVT
V/v hướng dẫn thủ tục liên quan chữ ký số theo Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 20 tháng 8 năm 2024

Kính gửi:
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình;
- Quỹ đầu tư phát triển;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ (gọi tắt là Nghị định 68); Công văn số 8342/UBND-VHXH ngày 16/8/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ,

Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TTTT) đề nghị các cơ quan rà soát, thực hiện thủ tục liên quan đến chữ ký số chuyên dùng công vụ theo quy định tại Nghị định số 68/2024/NĐ-CP, trong đó lưu ý các nội dung sau đây:

1. Đầu mối tổng hợp gửi đề nghị cấp mới, gia hạn, thay đổi thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định 68: **Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp** là cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng trực tiếp quản lý thuê bao sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các phòng chuyên môn/đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở ngành, UBND cấp huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng (sau đây gọi chung là **Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp**) có trách nhiệm xem xét tổng hợp các đề nghị liên quan đến chữ ký số chuyên dùng công vụ của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý, gửi văn bản đề nghị trực tiếp về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

- Riêng trường hợp đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật thực hiện theo **Mục 9 của Công văn này**.

2. Thông tin liên hệ Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin trực thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ

- Địa chỉ: Từ ngày 01/7/2024, Cục Cục Chứng thực số và Bảo mật thông

tin làm việc tại trụ sở mới, có địa chỉ: Lô CN27A, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội.

- Điện thoại/Fax: 024.3773.8668

- Địa chỉ thư điện tử: ca@bcy.gov.vn

- Trang thông tin điện tử: https://dichvucong.ca.gov.vn

3. Cách thức gửi, nhận văn bản đề nghị và gửi, nhận thiết bị lưu khóa bí mật với Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin

- Gửi, nhận văn bản yêu cầu chứng thực giữa cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin được thực hiện bằng văn bản điện tử đã ký số theo quy định của pháp luật về công tác văn thư qua Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực (tại địa chỉ https://dichvucong.ca.gov.vn) hoặc Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Gửi, nhận thiết bị lưu khóa bí mật giữa thuê bao, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp, Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin được thực hiện bằng phương thức trực tiếp hoặc thông qua Tổ chức cơ yếu hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn sử dụng "Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực": Truy cập địa chỉ https://dichvucong.ca.gov.vn, chọn mục "Hướng dẫn" *(Lưu ý: khi đăng ký tài khoản dịch vụ công phải sử dụng địa chỉ thư điện tử cơ quan, không sử dụng thư điện tử cá nhân).*

4. Xem thông tin chứng thư chữ ký số

Các cơ quan, cá nhân phải đảm bảo cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trong các văn bản đề nghị:

- Các thông tin chi tiết về chứng thư chữ ký số như: Số hiệu chứng thư chữ ký số, tên chứng thư chữ ký số, thời gian hiệu lực của chứng thư chữ ký số, địa chỉ email, cơ quan, đơn vị...: *Xem File hướng dẫn xem thông tin chứng thư chữ ký số kèm theo.*

- Riêng "Số hiệu thiết bị lưu khóa bí mật" là số mã vạch được in trên Thiết bị lưu khóa bí mật PKI Token (trước đây gọi là USB Token) hoặc in trên SIM PKI (dãy số ICCID).

5. Quy trình, hồ sơ đề nghị cấp mới chứng thư chữ ký số

- Các cơ quan, cá nhân lập đề nghị cấp mới như sau:

+ Đối với Chứng thư chữ ký số cho cá nhân: Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp lập đề nghị theo **Mẫu số 01 kèm theo Nghị định 68**, gửi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

+ Đối với Chứng thư chữ ký số cho cơ quan, tổ chức: Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp lập đề nghị theo **Mẫu số 02 kèm theo Nghị định 68**, gửi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

+ *Đối với Chứng thư chữ ký số cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm:* Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp lập đề nghị theo **Mẫu số 03 kèm theo Nghị định 68**, gửi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

- Sau khi nhận được thiết bị lưu khóa bí mật (PKI Token, SIM PKI) từ Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin *(hoặc nhận được thông tin tài khoản cho Thuê bao trong trường hợp sử dụng giải pháp ký số tập trung)*: Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tiến hành bàn giao thiết bị cho Thuê bao *(hoặc bàn giao thông tin tài khoản cho Thuê bao trong trường hợp sử dụng giải pháp ký số tập trung)*. Sau đó, Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp gửi thông báo theo **Mẫu số 07 kèm theo Nghị định 68** về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

6. Quy trình, hồ sơ đề nghị gia hạn chứng thư chữ ký số

- Lập đề nghị gia hạn đối với các chứng thư chữ ký số sắp hết hạn như sau:

+ Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp lập đề nghị theo **Mẫu số 04 kèm theo Nghị định 68**, gửi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

+ Sau khi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin có thông báo phản hồi hoặc gửi File chứng thư chữ ký số mới (đuôi file *.cer) đến hộp thư điện tử của "người tiếp nhận chứng thư chữ ký số" của đơn vị, thì đơn vị tiến hành cài đặt chứng thư chữ ký số mới vào thiết bị PKI Token đã cấp **(*File hướng dẫn cài đặt chứng thư chữ ký số gia hạn, thay đổi thông tin kèm theo; hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ kỹ thuật 0272.3524999 để được hỗ trợ cài đặt).***

** Lưu ý: Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ chỉ được đề nghị gia hạn 01 lần và phải đảm bảo còn thời hạn sử dụng ít nhất 30 ngày.*

7. Quy trình, hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung thông tin của chứng thư chữ ký số

- Các trường hợp thay đổi nội dung thông tin của chứng thư chữ ký số số:

+ *Đối với chứng thư chữ ký số của cá nhân:* (i) Thay đổi cơ quan, tổ chức công tác mà thông tin không phù hợp với thông tin trong chứng thư chữ ký số *(Lưu ý: áp dụng với trường hợp chuyển công tác đến cơ quan khác nhưng vẫn thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh);* (ii) Thay đổi thông tin về địa chỉ thư điện tử công vụ.

+ *Đối với chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức:* Cơ quan, tổ chức đổi tên hoặc địa chỉ hoạt động mà thông tin không phù hợp với thông tin trong chứng thư chữ ký số.

+ *Đối với chứng thư chữ ký số của thiết bị, dịch vụ, phần mềm:* Thiết bị, dịch vụ, phần mềm đổi tên hoặc được nâng cấp phiên bản, bổ sung tính năng mà thông tin không phù hợp với thông tin trong chứng thư chữ ký số.

- Lập đề nghị thay đổi nội dung thông tin của chứng thư chữ ký số như sau:

+ Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp lập đề nghị theo **Mẫu số 04 kèm theo Nghị định 68**, gửi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

+ Sau khi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin có thông báo phản hồi hoặc gửi File chứng thư chữ ký số mới (đuôi file *.cer) đến hộp thư điện tử của "người tiếp nhận chứng thư chữ ký số" của đơn vị, thì đơn vị tiến hành cài đặt chứng thư chữ ký số mới vào thiết bị PKI Token đã cấp **(*File hướng dẫn cài đặt chứng thư chữ ký số gia hạn, thay đổi thông tin kèm theo; hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ kỹ thuật 0272.3524999 để được hỗ trợ cài đặt).***

** Lưu ý: Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ yêu cầu thay đổi nội dung thông tin phải đảm bảo còn thời hạn sử dụng ít nhất 30 ngày. Việc thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số không làm thay đổi thời hạn sử dụng của chứng thư chữ ký số đó.*

8. Quy trình, hồ sơ đề nghị thu hồi chứng thư chữ ký số

- Các cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp lập đề nghị thu hồi chứng thư chữ ký số theo **Mẫu số 05 kèm theo Nghị định 68**, gửi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin trong các trường hợp sau:

+ *Đối với mọi loại chứng thư chữ ký số:* Khóa bí mật (mật khẩu) bị lộ hoặc nghi bị lộ; thiết bị lưu khóa bí mật bị hỏng, bị thất lạc hoặc các trường hợp mất an toàn khác.

+ *Đối với chứng thư chữ ký số của cá nhân:* Cá nhân nghỉ hưu, thôi việc, từ trần; cá nhân thay đổi vị trí công tác mà thông tin về vị trí công tác mới không phù hợp với thông tin trong chứng thư chữ ký số *(áp dụng đối với trường hợp chuyển công tác đến các cơ quan đảng, đoàn thể, cơ quan ngành dọc).*

+ *Đối với chứng thư chữ ký số của cơ quan, tổ chức:* Cơ quan, tổ chức giải thể, chia tách, sáp nhập.

+ *Đối với chứng thư chữ ký số của thiết bị, dịch vụ, phần mềm:* Thiết bị, dịch vụ, phần mềm ngừng hoạt động.

- Sau khi nhận được văn bản đề nghị thu hồi, Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin sẽ làm mất hiệu lực của chứng thư chữ ký số và thông báo bằng văn bản cho Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp biết.

- Tiến hành thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật (PKI Token):

+ Thuê bao phải có trách nhiệm bàn giao lại thiết bị lưu khóa bí mật cho Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp khi chứng thư chữ ký số hết hạn sử dụng hoặc chứng thư chữ ký số bị thu hồi.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo thu hồi chứng thư chữ ký số, Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có trách nhiệm thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật của Thuê bao, bàn giao cho Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin theo hướng dẫn tại văn bản thông báo thu hồi. Biên bản giao, nhận thiết bị lưu khóa bí mật theo **Mẫu số 08 kèm theo Nghị định 68.**

+ Trường hợp thiết bị lưu khóa bí mật bị thất lạc, Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp phải lập Biên bản xác nhận theo **Mẫu số 09 kèm theo Nghị định 68**, gửi về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

9. Quy trình, hồ sơ đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật (mở khóa/lấy lại mật khẩu).

- Sở Thông tin và Truyền thông đã được Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin phân cấp hỗ trợ mở khóa thiết bị lưu khóa bí mật (đối với thiết bị PKI Token) cho các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh. Trường hợp cần khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật do nhập sai mật khẩu quá số lần quy định thì lập đề nghị như sau:

+ Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp lập đề nghị theo **Mẫu số 06 kèm theo Nghị định 68,** gửi Sở Thông tin và Truyền thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

+ Cán bộ kỹ thuật của Sở Thông tin và Truyền thông sẽ liên hệ với "Người phối hợp hỗ trợ khôi phục" do cơ quan cung cấp để hướng dẫn thực hiện mở khóa từ xa.

- Lưu ý:

+ Trường hợp Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp gửi đề nghị cho Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản điện tử có ký số qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh thì không cần phải gửi thêm bản giấy. Các trường hợp khác thì Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp gửi bản chính văn bản giấy cho Sở Thông tin và Truyền thông để lưu hồ sơ theo quy định (Địa chỉ: Số 38, Thủ Khoa Huân, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An).

+ Riêng trường hợp mở khóa đối với SIM PKI thì các đơn vị lập đề nghị theo hướng dẫn như trên, gửi Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin để được hỗ trợ.

10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp

Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các phòng chuyên môn/đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở ngành, UBND cấp huyện *(đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng)* thực hiện trách nhiệm của **Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp theo tại Điều 37 Nghị định 68,** cụ thể:

- Căn cứ yêu cầu đảm bảo an toàn, xác thực thông tin trong giao dịch điện tử phục vụ nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mình xem xét, xác nhận văn bản và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đề nghị cấp, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý.

- Tiếp nhận, bàn giao chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật cho thuê bao và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong phạm vi quản lý.

- Thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền bàn giao cho Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ *(Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin).*

- Cập nhật, quản lý, lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao thuộc phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc triển khai, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ thuộc phạm vi quản lý.

- Định kỳ, đột xuất báo cáo về tình hình cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

11. Trách nhiệm của Thuê bao

Các cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp quán triệt các đơn vị, cá nhân trực thuộc thực hiện nghiêm **trách nhiệm của Thuê bao được quy định tại Điều 39 Nghị định 68**, cụ thể:

- Cung cấp các thông tin liên quan đến việc cấp, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật chính xác và đầy đủ.

- Tiếp nhận chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật từ cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp theo quy định.

- Thông báo kịp thời cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ theo quy định tại Điều 17 Nghị định 68.

- Bàn giao thiết bị lưu khóa bí mật thu hồi cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định 68.

- Đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật trong trường hợp thiết bị lưu khóa bí mật bị khóa theo quy định tại Điều 22 Nghị định 68.

- Quản lý thiết bị lưu khóa bí mật theo quy định của pháp luật *(Lưu ý: Quản lý, sử dụng con dấu, thiết bị lưu khóa bí mật theo quy định tại **Điều 32, Điều 33 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP** ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư).*

- Sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ đúng mục đích và tuân thủ các quy trình, quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

12. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan.

*Các biểu mẫu được gửi **kèm theo Công văn này** hoặc có thể tải về tại địa chỉ https://dichvucong.ca.gov.vn/page/taitainguyen/BMQL; Phần mềm, công cụ hỗ trợ tại địa chỉ https://dichvucong.ca.gov.vn/page/taitainguyen/PM*

Trong quá trình thực hiện nếu cần trao đổi thông tin, vui lòng liên hệ Phòng Công nghệ thông tin – 0272.3523999; hỗ trợ kỹ thuật 0272.3524999.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng VHTT các huyện, TX, TP;
- Giám đốc, PGĐ Sở TTTT;
- Các đơn vị thuộc Sở TTTT;
- Trung tâm CNTT'-TT (phối hợp);
- Lưu: VT, CNTT&BCVT. LH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Nguyên Khởi